

# THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

<b>Năm học</b>	Năm học: 2021-2022
<b>Trường</b>	Trường Tiểu Học Xã Nghĩa Minh

## 1. Chất lượng giáo dục

	Số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1					Lớp 2					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép
<b>I. Kết quả học tập</b>													
<b>1. Tiếng Việt</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Hoàn thành tốt		92	42	20	1	1			50	20			
Hoàn thành		70	37	14	2			1	33	7			1
Chưa hoàn thành		2	1						1				
<b>2. Toán</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Hoàn thành tốt		106	44	21	1	1			62	19			
Hoàn thành		55	34	13	2			1	21	8			1
Chưa hoàn thành		3	2						1				
<b>3. Đạo đức</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Hoàn thành tốt		110	55	26	1	1			55	19			
Hoàn thành		54	25	8	2			1	29	8			1
Chưa hoàn thành													
<b>4. Tự nhiên và Xã hội</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Hoàn thành tốt		100	44	21	1	1			56	20			
Hoàn thành		63	35	13	2			1	28	7			1
Chưa hoàn thành		1	1										
<b>5. Nghệ thuật (Âm nhạc)</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Hoàn thành tốt		83	39	18	1	1			44	17			
Hoàn thành		81	41	16	2			1	40	10			1
Chưa hoàn thành													
<b>6. Nghệ thuật (Mĩ thuật)</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Hoàn thành tốt		102	46	22	2	1			56	17			
Hoàn thành		62	34	12	1			1	28	10			1
Chưa hoàn thành													
<b>7. Hoạt động trải nghiệm</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Hoàn thành tốt		102	49	21	1	1			53	18			
Hoàn thành		61	30	13	2			1	31	9			1

Chưa hoàn thành		1	1										
<b>8. Giáo dục thể chất</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Hoàn thành tốt		<b>103</b>	47	22	2	1			56	22			
Hoàn thành		<b>61</b>	33	12	1			1	28	5			1
Chưa hoàn thành													
<b>9. Ngoại ngữ</b>	<b>164</b>												
Hoàn thành tốt													
Hoàn thành													
Chưa hoàn thành													
<b>10. Tiếng dân tộc</b>	<b>164</b>												
Hoàn thành tốt													
Hoàn thành													
Chưa hoàn thành													
<b>II. Năng lực cốt lõi</b>													
<b>Năng lực chung</b>													
<b>Tự chủ và tự học</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Tốt		<b>106</b>	46	20	1	1			60	19			
Đạt		<b>57</b>	33	14	2			1	24	8			1
Cần cố gắng		<b>1</b>	1										
<b>Giao tiếp và hợp tác</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Tốt		<b>107</b>	45	20	1	1			62	22			
Đạt		<b>56</b>	34	14	2			1	22	5			1
Cần cố gắng		<b>1</b>	1										
<b>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Tốt		<b>92</b>	43	20	1	1			49	18			
Đạt		<b>71</b>	36	14	2			1	35	9			1
Cần cố gắng		<b>1</b>	1										
<b>Năng lực đặc thù</b>													
<b>Ngôn ngữ</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Tốt		<b>113</b>	58	27	1	1			55	21			
Đạt		<b>50</b>	21	7	2			1	29	6			1
Cần cố gắng		<b>1</b>	1										
<b>Tính toán</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1
Tốt		<b>108</b>	55	28	1	1			53	19			
Đạt		<b>54</b>	23	6	2			1	31	8			1
Cần cố gắng		<b>2</b>	2										
<b>Khoa học</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1		1	84	27			1

Tốt		105	47	23	1	1		58	19			
Đạt		58	32	11	2		1	26	8			1
Cần cố gắng		1	1									
<b>Thẩm mỹ</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1	1	84	27			1
Tốt		124	59	29	1	1		65	22			
Đạt		39	20	5	2		1	19	5			1
Cần cố gắng		1	1									
<b>Thế chất</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1	1	84	27			1
Tốt		128	61	31	1	1		67	20			1
Đạt		35	18	3	2		1	17	7			
Cần cố gắng		1	1									
<b>III. Phẩm chất chủ yếu</b>												
<b>Yêu nước</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1	1	84	27			1
Tốt		142	69	32	1	1		73	24			1
Đạt		22	11	2	2		1	11	3			
Cần cố gắng												
<b>Nhân ái</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1	1	84	27			1
Tốt		139	68	32	1	1		71	23			1
Đạt		25	12	2	2		1	13	4			
Cần cố gắng												
<b>Chăm chỉ</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1	1	84	27			1
Tốt		127	65	31	1	1		62	23			
Đạt		37	15	3	2		1	22	4			1
Cần cố gắng												
<b>Trung thực</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1	1	84	27			1
Tốt		140	66	31	1	1		74	24			1
Đạt		24	14	3	2		1	10	3			
Cần cố gắng												
<b>Trách nhiệm</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1	1	84	27			1
Tốt		123	59	28	1	1		64	21			
Đạt		40	20	6	2		1	20	6			1
Cần cố gắng		1	1									
<b>IV. Đánh giá KQGD</b>	<b>164</b>	<b>164</b>	80	34	3	1	1	84	27			1
- Hoàn thành xuất		32	11	2				21	9			
- Hoàn thành tốt <input type="checkbox"/>		50	28	16	1	1		22	7			
- Hoàn thành <input type="checkbox"/>		79	39	16	2		1	40	11			1
- Chưa hoàn thành <input type="checkbox"/>		3	2					1				

<b>V. Khen thưởng</b>		82	39	18	1	1			43	16			
- Giấy khen cấp trường		82	39	18	1	1			43	16			
- Giấy khen cấp trên													
<b>VI. HSDT được trợ giảng</b>													
<b>VII. HS.K.Tật</b>		2	1	1				1	1				1
<b>VIII. HS bỏ học kỳ II</b>													
+ Hoàn cảnh GĐKK													
+ KK trong học tập													
+ Xa trường, đi lại K.khẩn													
+ Thiên tai, dịch bệnh													
+ Nguyên nhân khác													
<b>IX. Chương trình lớp học</b>	164	164	80	34	3	1		1	84	27			1
- Hoàn thành	161	161	78	34	3	1		1	83	27			1
- Chưa hoàn thành <input type="checkbox"/>	3	3	2						1				